

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.
2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 119A, ấp A, xã H, huyện LV, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 119A, ấp A, xã H, huyện LV, Đồng Tháp.

Tạm trú: Xóm 7, thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2018 của anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M và chị T tự nguyện cưới nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2014 tại UBND xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh M và chị T bất đồng quan điểm sống về

mọi mặt, thường xuyên cãi vã với nhau, từ đó anh M và chị T sống không hạnh phúc và thật sự ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh M và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014, hiện đang sống với anh M. Nay anh M xác định không còn tình cảm với chị T, nên yêu cầu ly hôn với chị T, yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014, không yêu cầu chị T cấp dưỡng, Về chia tài sản và nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản trình bày ý kiến ngày 07/9/2018 chị Trần Thị T trình bày:

Chị T và anh M tự nguyện cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vợ chồng sống không hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị T và anh M bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau ly thân năm 2016 đến nay. Anh M và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014, hiện đang sống với anh M, chị T đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014 cho anh M nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T có hộ khẩu tại xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, hiện đang sống tại huyện H, tỉnh Thái Bình, nhưng có đơn đồng ý Tòa án huyện Lấp Vò giải quyết nên Tòa án huyện Lấp Vò giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Xét thấy anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T tự nguyện cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2014, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân giữa anh M và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân giữa anh M và chị T hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ năm 2016 đến nay, nguyên nhân do anh M và chị T bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã trong cuộc sống hàng ngày làm cho vợ chồng mâu thuẫn gay gắt được anh M và chị

T thừa nhận. Nay anh M yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh M và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 55. Thuận tình ly hôn

Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn.”

[2.2] Về nuôi con chung:

Trong quá trình sống chung anh M và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014, hiện đang sống với anh M từ khi anh M và chị T xa nhau. Nay anh M yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Chị T cũng đồng ý. Xét thấy, từ khi xa nhau, anh M trực tiếp nuôi con, đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần để phát triển mọi mặt cho con, vì vậy, xét sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh M và chị T là phù hợp. Anh M đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh M và chị T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải nộp 50% mức án phí. Tuy nhiên, anh M tự nguyện nộp đủ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị T.

2. Việc nuôi con chung: Anh M được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 07/11/2014, anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh M và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo biên lai số 0002954 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

4. Án xử công khai có mặt anh M, báo cho anh M biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND Huyện;
 - THADS Huyện;
 - UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai
- (Giấy CNKH số 42 ngày 26/6/2014;
- Các đương sự;
 - Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên